

Publication 334


Hướng dẫn về thuế cho Doanh nghiệp nhỏ

(Dành cho Cá nhân sử dụng Bảng C)

Để sử dụng trong
việc chuẩn bị

Tờ khai **2024**

Volume 2 of 5



Get forms and other information faster and easier at:

- [IRS.gov](https://www.irs.gov) (English)
- [IRS.gov/Korean](https://www.irs.gov/Korean) (한국어)
- [IRS.gov/Spanish](https://www.irs.gov/Spanish) (Español)
- [IRS.gov/Russian](https://www.irs.gov/Russian) (Русский)
- [IRS.gov/Chinese](https://www.irs.gov/Chinese) (中文)
- [IRS.gov/Vietnamese](https://www.irs.gov/Vietnamese) (Tiếng Việt)



This page is intentionally left blank

Quy tắc đặc biệt cho người liên quan. Bạn không thể khấu trừ chi phí kinh doanh và tiền lãi nợ một người có liên quan sử dụng phương pháp tiền mặt cho đến khi bạn thực hiện thanh toán, đồng thời số tiền tương ứng được tính vào tổng thu nhập của người có liên quan đó. Đối với quy tắc này, vui lòng xác định mỗi quan hệ vào cuối niên thuế mà chi phí hoặc tiền lãi sẽ được khấu trừ. Nếu một khoản khấu trừ không được cho phép theo quy tắc này, quy tắc sẽ tiếp tục được áp dụng ngay cả khi mỗi quan hệ của bạn với người đó chấm dứt trước khi chi phí hoặc tiền lãi được tính vào tổng thu nhập của người đó.

Những người có liên quan bao gồm các thành viên trong gia đình trực hệ, bao gồm anh chị em (cùng hoặc khác cha hoặc mẹ), vợ/chồng của bạn, bố mẹ, tổ tiên, và con cháu trực hệ của bạn. Để biết danh sách những người có liên quan khác, vui lòng xem đoạn 267 của Bộ Luật Thuế Vụ .

Phương pháp kết hợp

Thông thường, có thể sử dụng bất kỳ sự kết hợp nào giữa phương pháp đặc biệt, phương pháp tiền mặt và phương pháp tích lũy nếu sự kết hợp này trình bày rõ ràng thu nhập và chi phí của bạn cũng như bạn sử dụng nó một cách nhất quán. Tuy nhiên, các hạn chế sau sẽ được áp dụng.

- Nếu cần hàng tồn kho cho việc hạch toán thu nhập của bản thân, bạn thường phải sử dụng phương pháp tích lũy cho các giao dịch mua và bán. (Vui lòng xem Hàng tồn kho ở phần sau.) Bạn có thể sử dụng phương pháp chi thu bằng tiền mặt cho tất cả các khoản thu nhập và chi phí khác.
- Nếu sử dụng phương pháp chi thu bằng tiền mặt để tính toán thu nhập, bạn phải sử dụng phương pháp này để khai báo chi phí của mình.

- Nếu sử dụng phương pháp tích lũy để khai báo chi phí, bạn phải sử dụng phương pháp này để tính toán thu nhập của mình.
- Nếu bạn sử dụng phương pháp kết hợp bao gồm phương pháp chi thu bằng tiền mặt, vui lòng coi phương pháp kết hợp đó là phương pháp chi thu bằng tiền mặt.

Hàng tồn kho

Thông thường, nếu sản xuất, mua hoặc bán hàng hóa khi hoạt động kinh doanh, bạn phải lưu giữ hàng tồn kho và sử dụng phương pháp tích lũy cho việc mua và bán hàng hóa.

Ngoại lệ đối với người đóng thuế doanh nghiệp nhỏ. Nếu là người đóng thuế doanh nghiệp nhỏ, bạn có thể chọn không lưu giữ hàng tồn kho, nhưng vẫn phải sử dụng phương pháp kế toán phản ánh rõ ràng thu nhập dành cho hàng tồn kho. Nếu chọn không lưu giữ hàng tồn kho, bạn sẽ không bị xem là không phản ánh rõ ràng thu nhập nếu phương pháp hạch toán hàng tồn kho của bạn coi

hàng tồn kho là nguyên liệu hay vật tư quan trọng hoặc tuân theo phương pháp hạch toán kế toán tài chính hàng tồn kho của mình. Tuy nhiên, nếu chọn lưu giữ hàng tồn kho, bạn thường phải sử dụng phương pháp tích lũy và định giá hàng tồn kho mỗi năm để xác định giá vốn hàng bán trong Phần III của Bảng C.

Người đóng thuế doanh nghiệp nhỏ. Bạn hội đủ điều kiện để được xem là người đóng thuế doanh nghiệp nhỏ nếu (a) có tổng doanh thu trung bình hàng năm là \$30 triệu trở xuống trong 3 niên thuế trước và (b) không phải là cách thức tránh thuế (như được định nghĩa trong mục 448(d)(3)). Nếu doanh nghiệp của bạn không hoạt động trong toàn bộ khoảng thời gian 3 niên thuế được sử dụng để tính tổng doanh thu trung bình, vui lòng căn cứ mức trung bình tính trên khoảng thời gian nó đã hoạt động và nếu doanh nghiệp của bạn có một đơn vị tiền thân, hãy tính vào tổng doanh thu của đơn vị này từ khoảng thời gian 3 niên thuế khi tính toán tổng doanh thu

trung bình. Nếu doanh nghiệp của bạn (hoặc đơn vị tiền thân) có niên thuế ngắn trong bất kỳ năm nào của giai đoạn 3 niên thuế, hãy tính tổng doanh thu hàng năm của doanh nghiệp bạn cho những niên thuế ngắn thuộc khoảng thời gian 3 niên thuế đó. Xem Ấn phẩm 538 để biết thêm thông tin.

Coi hàng tồn kho là nguyên liệu hoặc vật tư quan trọng. Nếu hạch toán hàng tồn kho như những nguyên liệu và vật tư quan trọng, bạn vui lòng khấu trừ số tiền đã thanh toán hoặc phát sinh để mua hoặc sản xuất các hạng mục hàng tồn kho được coi như những nguyên liệu và vật tư quan trọng này vào năm mà chúng được sử dụng hoặc tiêu thụ lần đầu trong quá trình hoạt động kinh doanh của mình. Hàng tồn kho được coi là nguyên liệu và vật tư quan trọng được sử dụng hoặc tiêu thụ trong hoạt động kinh doanh của bạn vào năm mà bạn cung cấp hàng tồn kho đó cho khách hàng của mình.

Phương pháp hạch toán tài chính hàng tồn kho. Phương pháp hạch toán tài chính hàng tồn kho của bạn được xác định dựa trên phương pháp kế toán mà bạn sử dụng trong bản báo cáo tài chính thích hợp của mình (như được định nghĩa trong đoạn 451(b)(3)) hoặc, nếu không có bản tường trình tài chính thích hợp, vui lòng dựa trên phương pháp kế toán bạn sử dụng trong sổ sách và hồ sơ đã được chuẩn bị theo các thủ tục kế toán của mình.

Thay đổi phương pháp hạch toán hàng tồn kho của bạn. Nếu muốn thay đổi phương pháp hạch toán hàng tồn kho, bạn phải nộp Mẫu 3115. Xem *Thay đổi phương pháp kế toán*, ở phần sau.

Các hạng mục bao gồm trong hàng tồn kho. Nếu bạn được yêu cầu hạch toán hàng tồn kho, vui lòng tính vào các hạng mục sau đây khi hạch toán.

- Hàng trữ trong kho để bán.

- Nguyên liệu thô.
- Bán thành phẩm.
- Thành phẩm.
- Những vật tư trở thành một phần vật chất của hàng mục dự định bán.

Định giá hàng tồn kho. Bạn phải định giá hàng tồn kho của mình vào đầu và cuối mỗi niên thuế để xác định giá vốn hàng bán (Bảng C, Dòng 42). Để xác định giá trị của hàng tồn kho, bạn cần có phương pháp xác định các mặt hàng trong kho của mình và phương pháp định giá các mặt hàng này.

Các quy tắc định giá hàng tồn kho không thể giống nhau đối với tất cả các loại hình doanh nghiệp. Phương pháp bạn sử dụng để định giá hàng tồn kho của mình phải tuân theo các nguyên tắc hạch toán được chấp thuận chung cho các doanh nghiệp tương tự và phải phản ánh rõ ràng thu nhập. Các thực hành về hàng tồn kho của bạn phải nhất quán từ năm này sang năm khác.

Thêm thông tin. Để biết thêm thông tin về hàng tồn kho, vui lòng xem Ấn phẩm 538.

Quy tắc vốn hóa thống nhất

Theo quy tắc vốn hóa thống nhất, bạn phải vốn hóa chi phí trực tiếp và một phần chi phí gián tiếp cho các hoạt động sản xuất hoặc bán lại. Gộp các chi phí này trên trị giá cơ bản của tài sản bạn sản xuất hoặc mua để bán lại, thay vì kê khai chúng như một khoản khấu trừ hiện hành. Bạn phục hồi các chi phí thông qua khấu hao tài sản cố định hữu hình, khấu hao tài sản cố định vô hình hoặc giá vốn hàng bán khi bạn sử dụng, bán hoặc xử lý tài sản theo cách khác.

Các hoạt động tuân theo các quy tắc vốn hóa thống nhất. Bạn có thể phải tuân theo các quy tắc vốn hóa thống nhất nếu thực hiện bất kỳ điều nào sau đây, trừ khi tài sản được sản xuất để bạn sử dụng ngoài mục đích kinh doanh hay một hoạt động được thực hiện vì lợi nhuận.

- Sản xuất bất động sản hoặc động sản cá nhân thực hữu. Vì mục đích này, động sản cá nhân thực hữu bao gồm phim, bản ghi âm, băng video, sách hoặc tài sản tương tự.
- Mua tài sản để bán lại.

Trường hợp ngoại lệ. Những quy tắc này không áp dụng cho những điều sau đây.

1. Người đóng thuế doanh nghiệp nhỏ, được định nghĩa trước đó dưới mục *Hàng tồn kho*.
2. Tài sản bạn sản xuất nếu chi phí gián tiếp để sản xuất tài sản đó từ \$200.000 trở xuống.

Phương pháp đặc biệt

Có những phương pháp kế toán đặc biệt cho một số khoản thu nhập hoặc chi phí. Chúng bao gồm những mục sau đây.

- Khấu hao tài sản cố định vô hình, được thảo luận trong chương 7 của Ấn phẩm 225.
- Nợ xấu, được thảo luận trong Chủ đề số 453, [*Khấu trừ nợ xấu*](#).
- Sự hao hụt, thảo luận trong chương 7 của Ấn phẩm 225.
- Khấu hao tài sản cố định hữu hình, thảo luận trong Ấn phẩm 946, Cách khấu hao tài sản.
- Bán hàng trả góp, được thảo luận trong Ấn phẩm 537, Bán trả góp. • Phương pháp hạch toán hợp đồng dài hạn. Xem đoạn 460.

Thay đổi phương pháp kế toán

Khi bạn đã thiết lập phương pháp kế toán của mình, bạn thường phải được IRS chấp thuận trước khi có thể thay đổi sang phương pháp khác. Thay đổi phương pháp kế toán của bạn bao gồm thay đổi về:

1. Phương pháp tổng thể của bạn, chẳng hạn như từ phương pháp chi thu bằng tiền mặt sang kế toán tích lũy; và
2. Cách xử lý của bạn đối với bất kỳ hạng mục quan trọng nào.

Để được chấp thuận, bạn phải nộp **Mẫu 3115**. Bạn có thể nhận được sự chấp thuận của IRS để thay đổi phương pháp kế toán theo quy trình thay đổi tự động hoặc quy trình yêu cầu chấp thuận trước. Bạn có thể phải trả phí người dùng. Để biết thêm thông tin, vui lòng xem Hướng dẫn cho Mẫu 3115.

Quy trình thay đổi tự động. Một số người đóng thuế nhất định có thể được IRS chấp thuận việc thay đổi phương pháp kế toán của họ. Việc chấp thuận được cấp cho niên thuế mà người đóng thuế yêu cầu thay đổi (năm thay đổi), nếu người đóng thuế tuân thủ đúng quy trình thay đổi tự động. Không yêu cầu phí người dùng đối với đơn đăng ký nộp theo quy trình thay đổi tự động, được đề cập chung trong Quy trình Thuế vụ 2015-13, 2015-5

I.R.B. 419, có sẵn tại [IRS.gov/IRB/ 2015-05 IRB#RP-2015-13 \(tiếng Anh\)](https://www.irs.gov/irb/2015-05_IRB#RP-2015-13) (hoặc quy trình thay thế).

Thông thường, bạn phải sử dụng Mẫu 3115 để yêu cầu thay đổi tự động. Để biết thêm thông tin, vui lòng xem Hướng dẫn cho Mẫu 3115.

3.

Xử lý tài sản kinh doanh

Giới thiệu

Nếu bạn xử lý tài sản kinh doanh, bạn có thể có lợi nhuận hoặc lỗ và bạn khai báo chúng trên tờ khai thuế của mình. Tuy nhiên, trong một số trường hợp, bạn có thể có một khoản lợi nhuận không phải chịu thuế hoặc một lỗ không được khấu trừ. Chương này thảo luận về việc liệu bạn có thanh lý tài sản hay không, làm thế nào để tính toán lợi nhuận hoặc lỗ, và nơi khai báo những khoản này.

Các mục hữu ích

Bạn có thể muốn xem:

Ấn phẩm

- ☐ **544** Bán và cách xử lý khác của tài sản
Mẫu (và Hướng dẫn)
- ☐ **4797** Bán tài sản kinh doanh

- ❑ **Bảng D (Mẫu 1040)** Lãi vốn và Lỗ vốn Xem chương 12 để nắm được thông tin về việc nhận các ấn phẩm và mẫu đơn.

Xử lý tài sản là gì?

Việc xử lý tài sản bao gồm các giao dịch sau đây.

- Bạn bán tài sản để lấy tiền mặt hoặc tài sản khác.
- Bạn đổi tài sản này lấy tài sản khác. • Bạn nhận lại tiền với tư cách là người thuê nhà cho việc hủy bỏ hợp đồng thuê mướn.
- Bạn nhận tiền cho việc cấp quyền sử dụng độc quyền bản quyền trong suốt thời gian tồn tại của tài sản trong một hoàn cảnh cụ thể.
- Bạn chuyển nhượng tài sản để trả một khoản nợ.
- Bạn từ bỏ tài sản.

- Ngân hàng hoặc tổ chức tài chính khác tịch thu tài sản thế chấp hoặc thu hồi tài sản của bạn.
- Tài sản của bạn bị hư hỏng, bị phá hủy hoặc bị đánh cắp, và bạn nhận được thanh toán bằng tài sản hoặc tiền.
- Tài sản của bạn bị cưỡng chế, hoặc bị xử lý do nguy cơ bị cưỡng chế, và bạn nhận được thanh toán bằng tài sản hoặc tiền.
- Bạn cho đi tài sản.

Để biết thông tin chi tiết về tài sản bị hư hỏng, bị phá hủy hoặc bị đánh cắp, vui lòng xem Ấn phẩm 547, Thiệt hại, Thiên tai, và Trộm cắp. Để biết chi tiết về các cách thanh lý khác, vui lòng xem chương 1 của Ấn phẩm 544.

Trao đổi không chịu thuế. Một số trao đổi tài sản không phải chịu thuế. Điều này có nghĩa là bất kỳ khoản lợi nhuận nào từ sự trao đổi đều không được công nhận và bạn không thể khấu trừ bất kỳ khoản lỗ nào.

Khoản lợi nhuận hay lỗ của bạn sẽ không được ghi nhận cho đến khi bạn bán hoặc xử lý tài sản nhận được.

Trao đổi cùng loại. Trao đổi cùng loại là trao đổi tài sản này lấy tài sản cùng loại khác. Đây là loại trao đổi không chịu thuế phổ biến nhất. Để là một trao đổi cùng loại, tài sản được giao dịch và tài sản nhận được phải là **cả hai** (a) bất động sản và (b) tài sản kinh doanh hoặc đầu tư.

Khai báo việc trao đổi tài sản cùng loại trên **Mẫu 8824**, Trao đổi cùng loại. Để biết thêm thông tin về trao đổi cùng loại, hãy xem chương 1 của Ấn phẩm 544.

Bán trả góp. Bán trả góp là việc bán tài sản khi mà bạn nhận được ít nhất một khoản thanh toán sau niên thuế bán tài sản đó. Nếu bạn tài trợ cho người mua khi mua tài sản của bạn, thay vì để người mua vay tiền hoặc vay thế chấp từ bên thứ ba, có khả năng bạn đang thực hiện bán trả góp.

Để biết thêm thông tin về bán trả góp, xem Ấn phẩm 537.

Bán một doanh nghiệp. Việc bán một doanh nghiệp thường không phải là bán một tài sản. Thay vào đó, tất cả tài sản của doanh nghiệp đều được bán. Thông thường, khi điều này xảy ra, mỗi tài sản được coi là được bán riêng rẽ nhằm xác định mức lợi nhuận hoặc lỗ.

Cả người mua và người bán tham gia vào việc bán một doanh nghiệp phải khai báo với IRS về việc phân bổ giá bán giữa các tài sản của doanh nghiệp. Sử dụng **Mẫu 8594**, Báo Mua Tài sản Theo Đoạn 1060, để cung cấp thông tin này. Người mua và người bán phải đính kèm Mẫu 8594 theo tờ khai thuế thu nhập liên bang của họ cho năm mà việc bán diễn ra.

Để biết thêm thông tin về việc bán một doanh nghiệp, xem Ấn phẩm 544.

Làm thế nào để tính lãi hoặc lỗ?

Bảng 3-1. **Cách thức tính lãi hoặc lỗ**

NẾU bạn có...	THÌ bạn có...
giá gốc được điều chỉnh nhiều hơn số tiền thực nhận	lỗ.
số tiền thực nhận nhiều hơn giá gốc được điều chỉnh	lãi.

Giá gốc, giá gốc được điều chỉnh, số tiền thực nhận, giá cả phải chăng trên thị trường và số tiền ghi nhận được định nghĩa sau đây. Bạn cần biết những định nghĩa này để tính toán lợi nhuận hoặc lỗ của mình.

Giá gốc. Giá vốn hoặc giá mua của tài sản thường là giá gốc để xác định lợi nhuận hay lỗ từ việc bán hoặc xử lý khác đối với tài sản đó.

Tuy nhiên, nếu có được tài sản từ quà tặng, thừa kế, hoặc theo một cách nào đó khác ngoài việc mua nó, bạn phải sử dụng giá gốc khác giá vốn của nó. Để biết thêm thông tin về giá gốc, xem Ấn phẩm 551, Giá gốc của tài sản.

Giá gốc được điều chỉnh. Giá gốc được điều chỉnh của tài sản nói chung là giá vốn của bạn hoặc giá gốc khác cộng với một số khoản bổ sung và trừ đi một số khoản khấu trừ như khấu hao và mất mát do thiệt hại. Khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ, những chi phí chuyển nhượng tài sản cho chủ sở hữu mới, chẳng hạn như chi phí bán hàng, được cộng vào giá gốc được điều chỉnh của tài sản.

Số tiền thực nhận. Nói chung, số tiền thực nhận từ việc xử lý là tổng số tiền bạn nhận được cộng với giá cả phải chăng trên thị trường của tất cả tài sản hoặc dịch vụ bạn nhận được.

Số tiền thực nhận cũng bao gồm bất kỳ khoản nợ nào của bạn được người mua tiếp nhận và bất kỳ khoản nợ phải trả nào mà tài sản bạn chuyển nhượng phải chịu, chẳng hạn như thuế bất động sản hoặc khoản nợ thế chấp.

Giá cả phải chăng trên thị trường. Giá cả phải chăng trên thị trường là giá mà dựa trên đó tài sản sẽ được trao đổi giữa người mua và người bán, là những người không bắt buộc phải mua hoặc bán, và cả hai người đều có kiến thức về tất cả những thứ cần thực hiện.

Số tiền ghi nhận. Lợi nhuận hoặc lỗ của bạn thực nhận từ việc xử lý tài sản thường là khoản tiền lợi nhuận hoặc lỗ được xác định cho mục đích thuế vụ. Khoản tiền lợi nhuận được ghi nhận phải được tính vào tổng thu nhập. Các khoản lỗ được ghi nhận có thể được khấu trừ vào tổng thu nhập. Tuy nhiên, lợi nhuận hoặc lỗ thu được từ một số hoạt động trao đổi tài sản không được ghi nhận.
Vui lòng xem

Trao đổi không chịu thuế ở phần trước. Ngoài ra, bạn không thể khấu trừ một khoản lỗ từ việc xử lý tài sản được nắm giữ cho mục đích sử dụng của cá nhân.

Khoản lãi hoặc lỗ của tôi là thông thường hay vốn?

Bạn phải phân loại khoản lãi và lỗ của mình là lãi hay lỗ thông thường hoặc lãi hay lỗ vốn. Bạn phải thực hiện việc này để tính toán lãi vốn hoặc lỗ vốn ròng của mình. Thông thường, bạn sẽ có lãi vốn hoặc lỗ vốn nếu bạn thanh lý tài sản vốn. Trong phần lớn trường hợp, mọi thứ bạn sở hữu và sử dụng cho mục đích cá nhân hoặc đầu tư đều là tài sản vốn.

Một số tài sản bạn sử dụng trong hoạt động kinh doanh của mình không phải là tài sản vốn. Khoản lãi hoặc lỗ từ việc thanh lý tài sản này là một khoản lãi hoặc lỗ thông thường. Tuy nhiên, nếu nắm giữ tài sản đó lâu hơn 1 năm, bạn có thể coi khoản lãi hoặc lỗ đó là lãi vốn hoặc lỗ vốn. Các khoản lãi và lỗ này được gọi là lãi và lỗ ở đoạn 1231.

Để biết thêm thông tin về lãi và lỗ thông thường và vốn, xem chương 2 và 3 của Ấn phẩm 544.

Lãi vốn hoặc lỗ vốn của tôi thuộc loại ngắn hạn hay dài hạn?

Nếu có một khoản lãi vốn hoặc lỗ vốn, bạn phải xác định xem nó là dài hạn hay ngắn hạn. Việc khoản lãi hay lỗ là dài hạn hay ngắn hạn tùy thuộc vào thời gian bạn sở hữu tài sản đó trước khi thanh lý nó. Thời gian bạn sở hữu tài sản trước khi thanh lý được gọi là thời kỳ nắm giữ chủ quyền.

Bảng 3-2. Tôi có khoản lãi hay lỗ thuộc loại ngắn hạn hay dài hạn?

NẾU bạn nắm giữ tài sản đó...	THÌ bạn có...
từ 1 năm trở xuống	một khoản lãi hoặc lỗ vốn ngắn hạn.

hơn 1 năm	một khoản lãi hoặc lỗ vốn dài hạn.
-----------	------------------------------------

Để biết thêm thông tin về lãi và lỗ vốn ngắn hạn và dài hạn, xem chương 4 của Ấn phẩm 544.

Tôi phải khai báo lãi và lỗ ở đâu?

Khai báo lãi và lỗ từ các hoạt động xử lý dưới đây trên các mẫu đơn đã chỉ định. Hướng dẫn cho các mẫu đơn giải thích cách điền chúng.

Xử lý tài sản kinh doanh và tài sản được khấu hao. Sử dụng **Mẫu 4797**. Nếu có lãi chịu thuế, bạn cũng có thể phải sử dụng Bảng D (Mẫu 1040).

Trao đổi cùng loại. Sử dụng **Mẫu 8824**. Bạn cũng có thể phải sử dụng Mẫu 4797 và Bảng D (Mẫu 1040).

Bán trả góp. Sử dụng **Mẫu 6252**, Thu Nhập Từ Bán Trả Góp. Bạn cũng có thể phải sử dụng Mẫu 4797 và Bảng D (Mẫu 1040).

Thiệt hại và trộm cắp. Sử dụng **Mẫu 4684**, Thiệt Hại và Trộm Cắp. Bạn cũng có thể phải sử dụng Mẫu 4797.

Tài sản bị cưỡng chế. Sử dụng **Mẫu 4797**. Bạn cũng có thể phải sử dụng Bảng D (Mẫu 1040).

4.

Tín thuế kinh doanh tổng quát

Giới thiệu

Tín thuế kinh doanh tổng quát của bạn trong năm bao gồm việc chuyển tiếp các tín thuế kinh doanh từ những năm trước cộng với tổng tín thuế kinh doanh trong năm hiện tại. Ngoài ra, tín thuế kinh doanh tổng quát của bạn cho năm hiện tại sau này có thể được tăng lên do việc chuyển lùi các khoản tín thuế kinh doanh từ những năm sau đó. Bạn trừ khoản tín thuế này trực tiếp vào thuế của mình.

Các mục hữu ích

Bạn có thể muốn xem:

Mẫu (và Hướng dẫn)

- ☐ **3800** Tín thuế kinh doanh tổng quát
- ☐ **6251** Thuế tối thiểu thay thế — Cá nhân

Vui lòng xem chương 12 để nắm được thông tin về việc nhận các ấn phẩm và mẫu đơn.

Tín thuế kinh doanh

Tất cả các khoản tín thuế dưới đây là một phần của tín thuế kinh doanh tổng quát. Mẫu đơn bạn sử dụng để tính từng khoản tín thuế được biểu thị trong dấu ngoặc đơn. Bạn cũng sẽ phải hoàn thành Mẫu 3800.

Một số khoản tín thuế có ngày hết hạn. Kiểm tra hướng dẫn cho từng tín thuế để đảm bảo rằng có các tín thuế đó cho năm 2024.

Tín thuế cho tài sản nạp nhiên liệu thay thế cho xe(Mẫu 8911). Khoản tín thuế này áp dụng cho chi phí của bất kỳ tài sản dùng nhiên liệu xe đủ tiêu chuẩn nào. Để biết thêm thông tin, xem Mẫu 8911.

Tín thuế diesel sinh học, diesel tái tạo, hoặc hỗn hợp nhiên liệu hàng không bền vững(Mẫu 8864). Để biết thêm thông tin, vui lòng xem Mẫu 8864.

Tín thuế đơn vị sản xuất nhiên liệu sinh học (Mẫu 6478). Để biết thêm thông tin, vui lòng xem Mẫu 6478.

Tín thuế cô lập khí carbon oxít (Mẫu 8933). Tín thuế này dành cho lượng khí carbon oxít được cô lập tại cơ sở đủ điều kiện và được xử lý trong kho lưu trữ địa chất an toàn hoặc được sử dụng trong dự án tăng cường thu hồi dầu hoặc khí tự nhiên đủ điều kiện. Để biết thêm thông tin, xem Mẫu 8933.

Tín thuế thuế an sinh xã hội và Medicare của chủ lao động đã trả cho một số khoản tiền boa của nhân viên (Mẫu 8846). Khoản tín thuế này thường tương đương với phần thuế an sinh xã hội và thuế Medicare được bạn (của chủ lao động) thanh toán cho các khoản tiền boa mà nhân viên nhận được tại các cơ sở kinh doanh thực phẩm và đồ uống của bạn nơi mà tiền boa là một thông lệ. Khoản tín thuế được áp dụng bất kể thực phẩm đó được tiêu thụ trong hay

ngoài cơ sở kinh doanh của bạn. Để biết thêm thông tin, xem Mẫu 8846.

Tín thuế cho khoản thanh toán lương bổng chênh lệch của chủ lao động(Mẫu 8932). Khoản tín thuế này khuyến khích các doanh nghiệp tiếp tục trả lương cho nhân viên đang thực hiện các dịch vụ tại ngũ tại các lực lượng đồng phục Hoa Kỳ trong khoảng thời gian hơn 30 ngày. Để biết thêm thông tin, xem Mẫu 8932.

Tín thuế cho cơ sở và dịch vụ chăm sóc trẻ em do chủ lao động cung cấp (Mẫu 8882). Khoản tín thuế này được áp dụng cho các chi phí đủ tiêu chuẩn bạn trả cho hoạt động chăm sóc trẻ em dành cho nhân viên cũng như cho các dịch vụ hỗ trợ và giới thiệu chăm sóc trẻ em. Để biết thêm thông tin, xem Mẫu 8882.

Tín thuế cho việc tăng cường hoạt động nghiên cứu (Mẫu 6765). Khoản tín thuế này được thiết kế để khuyến khích các doanh nghiệp tăng số tiền chi cho các hoạt động nghiên cứu và thử nghiệm, bao gồm cả nghiên cứu năng lượng. Để biết thêm thông tin, xem Mẫu 6765.

Tín thuế cho bảo phí y tế do chủ lao động nhỏ trả (Mẫu 8941). Khoản tín thuế này được áp dụng cho một số chi phí bảo hiểm y tế mà bạn cung cấp cho một số nhân viên. Để biết thêm thông tin, xem Mẫu 8941.

Tín thuế cho chi phí khởi động chương trình hưu trí của chủ lao động nhỏ, đăng ký tự động, tham gia bởi vợ/ chồng của quân nhân(Mẫu 8881). Khoản tín thuế này được áp dụng cho chi phí khởi động chương trình hưu trí của một quyền lợi mới được xác định đủ tiêu chuẩn hoặc kế hoạch đóng góp được xác định (bao gồm chương trình 401(k)), chương trình SIMPLE hoặc chương trình hưu trí nhân viên đơn giản. Để biết thêm

thông tin, xem Ấn phẩm 560, Chương trình hưu trí dành cho doanh nghiệp nhỏ

Tín thuế cho việc cung cấp tiện ích cho người khuyết tật (Mẫu 8826). Khoản tín thuế này là tín thuế không hoàn lại dành cho doanh nghiệp nhỏ đủ tiêu chuẩn mà trả hoặc chịu các chi phí để cung cấp các tiện ích cho người khuyết tật. Bạn phải trả hoặc chịu các chi phí để hoạt động kinh doanh của mình tuân thủ Đạo luật người Mỹ khuyết tật năm 1990. Để biết thêm thông tin, xem Mẫu 8826.

Tín thuế rượu chưng cất (Mẫu 8906). Tín thuế này dành cho những người chưng cất và nhập khẩu rượu chưng cất cũng như những người bán buôn rượu chưng cất đủ tiêu chuẩn. Để biết thêm thông tin, xem Mẫu 8906.

Tín thuế dành cho chủ lao động cho việc nghỉ phép gia đình hoặc y tế có lương (Mẫu 8994). Khoản tín thuế này được áp dụng cho lương bổng trả cho nhân viên đủ tiêu chuẩn khi họ nghỉ phép gia đình hoặc y

tế, phụ thuộc vào một số điều kiện nhất định. Để biết thêm thông tin, xem Mẫu 8994.

Tín thuế tuyển dụng tại khu vực kinh tế khó khăn (Mẫu 8844). Bạn có thể hội đủ điều kiện cho khoản tín thuế này nếu có nhân viên và đang tham gia vào một hoạt động kinh doanh trong khu vực kinh tế khó khăn nơi khoản tín thuế có sẵn. Để biết thêm thông tin, xem Mẫu 8844.

Tín thuế nhà ở tiết kiệm năng lượng (Mẫu 8908). Tín thuế này có sẵn cho các nhà thầu đủ điều kiện của một số ngôi nhà được bán để sử dụng làm nơi cư trú. Để biết thêm thông tin, xem Mẫu 8908.

Tín thuế đầu tư (Mẫu 3468). Tín thuế đầu tư là tổng của một số tín thuế. Để biết thêm thông tin, xem Mẫu 3468.

Tín thuế sản xuất nhiên liệu diesel có hàm lượng lưu huỳnh thấp (Mẫu 8896). Để biết thêm thông tin, xem Mẫu 8896.

Tín thuế nhà ở thu nhập thấp (Mẫu 8586). Khoản tín thuế này thường được áp dụng cho mỗi tòa nhà thu nhập thấp đủ tiêu chuẩn được đưa vào hoạt động sau năm 1986. Để biết thêm thông tin, xem Mẫu 8586.

Tín thuế thị trường mới (Mẫu 8874). Khoản tín thuế này dành cho các khoản đầu tư vốn cổ phần đủ tiêu chuẩn được đầu tư vào các tổ chức phát triển cộng đồng đủ tiêu chuẩn. Để biết thêm thông tin, xem Mẫu 8874.

Tín thuế thuốc đặc trị bệnh hiểm (Mẫu 8820). Khoản tín thuế này được áp dụng cho các chi phí đủ tiêu chuẩn phát sinh trong việc thử nghiệm một số loại thuốc cho các bệnh lý và tình trạng hiểm gặp. Để biết thêm thông tin, xem Mẫu 8820.

Tín thuế xe sạch (Mẫu 8936). Những Khoản tín thuế này dành cho một số loại xe sạch được đưa vào sử dụng trong niên thuế. Để biết thêm thông tin, xem Mẫu 8936.

Tín thuế bảo trì đường sắt đủ điều kiện(Mẫu 8900). Khoản tín thuế này được áp dụng đối với các khoản chi phí bảo trì đường sắt đủ điều kiện được trả hoặc phát sinh trong niên thuế. Để biết thêm thông tin, xem Mẫu 8900.

Tín thuế sản xuất điện tái tạo(Mẫu 8835). Khoản tín thuế này dành cho nguồn năng lượng tái tạo được sản xuất tại Hoa Kỳ hoặc các lãnh thổ của Hoa Kỳ từ các nguồn năng lượng đủ điều kiện tại một cơ sở đủ điều kiện. Để biết thêm thông tin, xem Mẫu 8835.

Tín thuế cơ hội việc làm (Mẫu 5884). Khoản tín thuế này khuyến khích các doanh nghiệp thuê các cá nhân từ các nhóm mục tiêu có tỷ lệ thất nghiệp đặc biệt cao hoặc các nhu cầu việc làm đặc biệt khác. Để biết thêm thông tin, xem Mẫu 5884.

Làm thế nào để yêu cầu tín thuế này

Để yêu cầu một khoản tín thuế kinh doanh tổng quát, trước tiên bạn sẽ phải nhận các biểu mẫu cần cho việc yêu cầu các khoản tín thuế kinh doanh của năm hiện tại.

Ngoài mẫu đơn tín thuế, bạn cũng cần phải nộp Mẫu 3800.

5.

Thu nhập kinh doanh

Giới thiệu

Chương này chủ yếu giải thích thu nhập kinh doanh và cách hạch toán thu nhập đó trên tờ khai thuế của bạn cũng như những khoản nào không được coi là thu nhập, đồng thời cung cấp hướng dẫn cho một số ngành nghề được chọn.

Nếu có mối liên hệ giữa bất kỳ thu nhập nào bạn nhận được và hoạt động kinh doanh, thì thu nhập đó là thu nhập kinh doanh. Một mối liên hệ tồn tại trong trường hợp việc thanh toán cho khoản thu nhập rõ ràng sẽ không được thực hiện nếu bạn không có hoạt động kinh doanh.

Bạn có thể có thu nhập kinh doanh ngay cả khi không thường xuyên tham gia vào hoạt động đó toàn thời gian.

Thu nhập từ công việc bạn làm ngoài, bên cạnh công việc thường xuyên của bản thân, có thể là thu nhập kinh doanh. Ví dụ như bạn có thể kinh doanh việc cung cấp dịch vụ cho một doanh nghiệp đi chung xe như một công việc thứ hai.

Bạn khai báo hầu hết thu nhập kinh doanh, chẳng hạn như thu nhập từ việc bán sản phẩm hoặc dịch vụ của mình, trong Bảng C. Tuy nhiên bạn khai báo thu nhập từ việc bán tài sản kinh doanh, chẳng hạn như đất đai và các tòa nhà văn phòng, trong các mẫu đơn khác thay vì Bảng C. Để biết thông tin về việc bán tài sản kinh doanh, xem chương 3.

Tiền thù lao cho người không phải nhân viên. Thu nhập kinh doanh bao gồm số tiền bạn nhận được trong hoạt động kinh doanh của mình mà được hiển thị chính xác trên Mẫu 1099-NEC. Thu nhập này bao gồm số tiền được khai báo là tiền thù lao cho người không phải nhân viên trong ô 1 của mẫu đơn.

Bạn có thể tìm thêm thông tin trong hướng dẫn ở mặt sau của Mẫu 1099-NEC đã nhận được.

Tên, hình ảnh, chân dung (NIL). Cơ hội NIL có thể được phân loại là thu nhập tự kinh doanh. Nếu thu nhập NIL của bạn lớn hơn \$600 từ bất kỳ nguồn nào, bao gồm cả thu nhập không dùng tiền mặt, bạn sẽ nhận Mẫu 1099-NEC hoặc Mẫu 1099-MISC từ nguồn đó cho biết số tiền thu nhập bạn phải khai báo trên tờ khai thuế của mình.

Thẻ thanh toán và các giao dịch qua mạng của bên thứ ba. Nếu đang hoạt động kinh doanh, bạn có thể nhận được Mẫu 1099-K thể hiện tổng số tiền (bao gồm thuế, phí) của mọi giao dịch thanh toán có thể khai báo. Đây có thể không phải là số tiền bạn nên khai báo dưới dạng thu nhập, vì nó có thể không bao gồm tất cả các biên lai và có thể bao gồm các khoản không có trong biên lai của bạn (chẳng hạn như thuế tiêu thụ).

Khấu trừ thu nhập kinh doanh. Thu nhập bạn khai báo trên Bảng C có thể là thu nhập kinh doanh đủ tiêu chuẩn và cho phép bạn khấu trừ trên dòng 13 của Mẫu 1040 hoặc 1040-SR. Xem Mẫu 8995-A hoặc Mẫu 8995 để tính khoản khấu trừ của bạn, nếu có.

Các hình thức thu nhập

Bạn phải khai báo trên tờ khai thuế của mình tất cả thu nhập nhận được từ hoạt động kinh doanh của bản thân, bao gồm thu nhập không được báo cáo cho bạn trên Mẫu 1099 do người trả tiền nộp trừ khi nó được luật pháp loại trừ. Trong hầu hết các trường hợp, thu nhập kinh doanh của bạn sẽ ở dạng tiền mặt, séc và các khoản thanh toán qua thẻ tín dụng. Nhưng thu nhập kinh doanh có thể ở các dạng khác, chẳng hạn như tài sản hoặc dịch vụ. Những loại hình thu nhập này và những loại hình khác được giải thích dưới đây.



Nếu là công dân Hoa Kỳ có thu nhập kinh doanh từ các nguồn bên ngoài Hoa Kỳ (thu nhập từ nước ngoài), bạn phải khai báo thu nhập đó trên tờ khai thuế của mình trừ khi được miễn thuế theo luật Hoa Kỳ. Nếu sống bên ngoài Hoa Kỳ, bạn có thể loại trừ một phần hoặc toàn bộ thu nhập kinh doanh có nguồn từ nước ngoài của mình. Để biết thêm chi tiết, vui lòng xem Ấn phẩm 54, Hướng dẫn thuế cho Công dân Hoa Kỳ và Người nước ngoài thường trú sống ở nước ngoài.

Trao đổi hàng hóa đối với tài sản hoặc dịch vụ

Trao đổi hàng hóa là sự trao đổi tài sản hoặc dịch vụ. Bạn phải tính vào tổng doanh thu của mình, tại thời điểm nhận được, giá cả phải chăng trên thị trường của tài sản hoặc dịch vụ bạn nhận được để đổi lấy thứ khác. Nếu bạn trao đổi dịch vụ với một người khác và cả hai đã đồng ý trước đó về giá trị của dịch vụ, giá trị đó sẽ được chấp nhận là giá cả phải chăng

trên thị trường trừ khi giá trị đó có thể được chứng minh là không hợp lý.

Ví dụ 1. Bạn là một luật sư tự kinh doanh. Bạn thực hiện các dịch vụ pháp lý cho một khách hàng là một công ty cổ phần nhỏ. Bạn được thanh toán cho các dịch vụ của mình bằng cách nhận được cổ phần chứng khoán của công ty. Bạn phải gộp giá cả phải chăng trên thị trường của cổ phiếu vào thu nhập.

Ví dụ 2. Bạn là một nghệ sĩ và tạo ra một tác phẩm nghệ thuật để bù lại cho việc sử dụng miễn phí căn hộ mà bạn thuê của chủ nhà. Bạn phải tính giá cả cho thuê phải chăng của căn hộ vào tổng doanh thu của mình. Chủ nhà của bạn phải gộp giá cả phải chăng trên thị trường của tác phẩm đó trong thu nhập cho thuê của họ.

Ví dụ 3. Bạn là một kế toán viên tự kinh doanh. Cả bạn và thợ sơn nhà đều là thành viên của hội trao đổi hàng hóa, một tổ chức

mà mỗi năm cung cấp cho hội viên của mình danh bạ hội viên và các dịch vụ mà mỗi hội viên cung cấp. Các hội viên liên lạc trực tiếp với các hội viên khác và thực hiện việc mặc cả giá trị của các dịch vụ.

Để đổi lại dịch vụ kế toán bạn đã cung cấp cho doanh nghiệp của thợ sơn nhà, thợ sơn nhà đã sơn nhà cho bạn. Bạn phải tính giá cả phải chăng trên thị trường của các dịch vụ nhận được từ thợ sơn nhà vào tổng doanh thu. Thợ sơn nhà phải tính giá cả phải chăng trên thị trường của các dịch vụ kế toán của bạn vào tổng doanh thu của họ.

Ví dụ 4. Bạn là thành viên của hội trao đổi hàng hóa sử dụng các điểm tín dụng để ghi có hoặc ghi nợ vào tài khoản của các hội viên đối với hàng hóa hoặc dịch vụ được cung cấp hoặc nhận. Ngay khi các điểm tín dụng được ghi có vào tài khoản của mình, bạn có thể sử dụng chúng để mua hàng hóa, dịch vụ hoặc bán hoặc chuyển điểm tín dụng đó cho các hội viên khác.

Bạn phải tính giá trị của các điểm tín dụng đã nhận được vào doanh thu gộp của mình cho niên thuế mà các điểm tín dụng đó được ghi có vào tài khoản của bạn.

Giá trị tính bằng USD của các điểm tín dụng nhận được cho các dịch vụ của nhân viên trong hội, người có thể sử dụng các điểm tín dụng đó theo cách giống như các hội viên khác, phải được tính vào tổng thu nhập của nhân viên đó cho niên thuế mà họ nhận được. Đó là lương bổng phải chịu thuế an sinh xã hội và thuế Medicare (FICA), thuế FUTA, cùng với khấu lưu thuế thu nhập. Vui lòng xem Ấn phẩm 15.

Ví dụ 5. Bạn điều hành một doanh nghiệp cung cấp dịch vụ sửa chữa cấp thoát nước và sử dụng phương pháp kế toán chi thu bằng tiền mặt. Bạn tham gia hội trao đổi hàng hóa và đồng ý cung cấp dịch vụ sửa chữa cấp thoát nước cho bất kỳ hội viên nào trong một số khung giờ nhất định.

Mỗi hội viên có quyền truy cập vào một danh mục liệt kê các hội viên và những dịch vụ có sẵn.

Các thành viên liên lạc trực tiếp với nhau và yêu cầu các dịch vụ. Bạn không bắt buộc phải cung cấp dịch vụ trừ khi được thành viên khác yêu cầu, nhưng có thể sử dụng không giới hạn số lượng dịch vụ được cung cấp mà không phải trả phí.

Bạn phải tính giá cả phải chăng trên thị trường của bất kỳ dịch vụ nào nhận được từ các hội viên vào doanh thu gộp khi nhận được chúng ngay cả khi chưa cung cấp bất kỳ dịch vụ nào cho các hội viên.

Tờ khai thông tin. Nếu tham gia vào một giao dịch trao đổi hàng hóa, bạn có thể phải nộp một trong các mẫu đơn sau.

- Mẫu 1099-B, Tiền thu từ Giao dịch môi giới và Giao dịch trao đổi.
- Mẫu 1099-MISC.

Để nắm được thông tin về các mẫu đơn này, xem Hướng dẫn tổng quát cho một số Tờ khai thông tin.

Cho thuê bất động sản

Nếu bạn là người buôn bán bất động sản nhận được thu nhập từ việc cho thuê bất động sản hoặc là chủ khách sạn, nhà nghỉ, v.v., người cung cấp dịch vụ (dịch vụ giúp việc, v.v.) cho khách hàng, vui lòng khai báo thu nhập và chi phí cho thuê trong Bảng C. Nếu bạn không phải là người buôn bán bất động sản hoặc kiểu chủ sở hữu được mô tả trong câu trên, vui lòng khai báo thu nhập và chi phí cho thuê trong Bảng E. Để biết thêm thông tin, xem Ấn phẩm 527, Tài sản nhà ở cho thuê.

Người buôn bán bất động sản. Bạn là người buôn bán bất động sản nếu đang tham gia vào hoạt động kinh doanh bán bất động sản cho khách hàng với mục đích kiếm lợi nhuận từ những giao dịch mua bán đó.

Tiền thuê bạn nhận được từ bất động sản được giữ lại để bán cho khách hàng phải chịu thuế tự kinh doanh. Tuy nhiên, tiền thuê bạn nhận được từ bất động sản được giữ lại để đầu cơ hoặc đầu tư không phải chịu thuế tự kinh doanh.

Chủ bãi đậu xe cho nhà di động. Thu nhập cho thuê từ bãi đậu xe cho nhà di động phải chịu thuế tự kinh doanh nếu bạn là chủ bãi xe cho nhà di động tự kinh doanh, người cung cấp các mảnh đất và phương tiện cũng như dịch vụ quan trọng để tạo sự thuận tiện cho người thuê.

Bạn nói chung sẽ được coi là cung cấp các dịch vụ thiết yếu cho người thuê nếu các dịch vụ này chủ yếu hướng đến sự thuận tiện cho họ đồng thời thường không được cung cấp với mục đích duy trì các lô đất trong trạng thái để cho thuê để ở. Các dịch vụ là thiết yếu nếu khoản thù lao cho các dịch vụ này chiếm một phần quan trọng trong các khoản thanh toán tiền thuê từ phía người thuê.

Ví dụ về các dịch vụ thường không được cung cấp để tạo sự thuận tiện cho người thuê bao gồm giám sát và bảo trì phòng giải trí được bãi để xe cung cấp, phân phát bản tin hàng tháng cho người thuê, vận hành cơ sở giặt là và giúp người thuê mua hoặc bán nhà di động của họ.

Ví dụ về các dịch vụ thường được cung cấp để duy trì các lô đất trong trạng thái để cho thuê bao gồm hệ thống thoát nước, kết nối lưới điện và đường xá của thành phố.

Khách sạn, nhà trọ và căn hộ. Thu nhập cho thuê bạn nhận được từ việc cho sử dụng hoặc cho thuê khách sạn, nhà trọ hoặc nhà chung cư phải chịu thuế tự kinh doanh nếu bạn cung cấp dịch vụ cho người ở.

Thông thường, bạn được coi là cung cấp dịch vụ cho người ở nếu những dịch vụ này chủ yếu hướng đến sự thuận tiện cho họ và không chỉ đơn thuần là cung cấp dịch vụ cho thuê phòng để ở.

Một ví dụ về dịch vụ thường không được cung cấp nhằm tạo sự thuận tiện cho người ở là dịch vụ người giúp việc. Tuy nhiên, việc cung cấp sưởi ấm và ánh sáng, vệ sinh cầu thang và hành lang, cũng như thu gom rác là những dịch vụ thường được cung cấp nhằm tạo sự thuận tiện cho người ở.

Tiền thuê trả trước. Các khoản trả trước nhận được theo hợp đồng thuê mà không bị hạn chế việc hưởng hay sử dụng chúng là thu nhập trong năm bạn nhận được chúng. Điều này nói chung là luôn đúng cho dù bạn sử dụng phương pháp hay chu kỳ kế toán nào.

Tiền thuê trả thêm. Một khoản tiền trả thêm bạn nhận được từ người thuê khi cho họ thuê nhà là một khoản bổ sung vào tiền thuê. Gộp số tiền này vào doanh thu gộp của bạn trong năm nhận được.

Khoản thanh toán vì hủy hợp đồng thuê. Khai báo các khoản thanh toán bạn nhận được từ người thuê khi họ hủy hợp đồng thuê vào doanh thu gộp trong năm nhận được.

Khoản thanh toán cho bên thứ ba. Nếu người thuê của bạn thanh toán cho người khác theo một hợp đồng để trả các khoản nợ hoặc nghĩa vụ của bạn, vui lòng tính khoản thanh toán này vào doanh thu gộp của bạn khi người thuê thực hiện việc thanh toán. Một ví dụ phổ biến của hình thức thu nhập này là việc người thuê thanh toán thuế tài sản của bạn đối với bất động sản cho thuê.

Khoản thanh toán dần xếp. Các khoản thanh toán mà bạn nhận được để giải quyết nghĩa vụ của bên thuê trong việc khôi phục tài sản cho thuê về tình trạng ban đầu là thu nhập tính cho số tiền mà các khoản thanh toán vượt quá trị giá cơ bản điều chỉnh của việc tu sửa tài sản cho thuê bị bên thuê phá hủy, làm hư hỏng, loại bỏ hoặc chia tách.

Cho thuê tài sản cá nhân

Nếu bạn đang kinh doanh cho thuê tài sản cá nhân (thiết bị, xe cộ, quần áo lễ phục, v.v.), bao gồm số tiền cho thuê bạn nhận được vào

tổng doanh thu trong Bảng C. Tiền thuê trả trước và các khoản thanh toán khác được mô tả trong *Cho thuê bất động sản* ở phần trước cũng có thể được nhận khi cho thuê tài sản cá nhân. Nếu bạn nhận được bất kỳ khoản thanh toán nào trong số đó, hãy tính chúng vào các khoản thu gộp của mình như được giải thích trong phần thảo luận đó.

Thu nhập từ cổ tức và tiền lãi

Tiền lãi và cổ tức có thể được coi là thu nhập từ hoạt động kinh doanh.

Tiền lãi. Tiền lãi nhận được trên các thương phiếu phải thu mà bạn đã chấp nhận trong quá trình kinh doanh thông thường là thu nhập từ hoạt động kinh doanh. Tiền lãi nhận được từ các khoản cho vay là thu nhập kinh doanh nếu bạn đang kinh doanh cho vay tiền.

Khoản cho vay không có khả năng thu hồi. Nếu một khoản vay phải trả cho bạn trở nên không thể thu hồi được trong niên thuế đồng thời bạn sử dụng phương pháp kế toán

tích lũy, bạn phải tính vào tổng thu nhập khoản tiền lãi tích lũy đến thời điểm khoản vay trở nên không thể thu hồi. Nếu tiền lãi tích lũy sau đó không thể thu hồi được, bạn có thể được khấu trừ cho khoản nợ xấu. Xem Nợ xấu trong chương 8.

Tiền lãi không ghi trong hợp đồng và Giảm giá phát hành gốc (OID). Nếu ít hoặc không có tiền lãi được tính khi bán hàng hợp đồng trả góp, bạn có thể phải coi một phần của mỗi khoản thanh toán là tiền lãi không ghi trong hợp đồng. Xem *Unstated Interest and Original Issue Discount (OID)* (*Tiền lãi không ghi trong hợp đồng và Giảm giá phát hành gốc (OID)*) trong Ấn phẩm 537.

Cổ tức. Thông thường, cổ tức là thu nhập kinh doanh của người buôn bán chứng khoán. Tuy nhiên, đối với hầu hết các doanh nghiệp cá thể và nhân viên pháp định, cổ tức là thu nhập phi kinh doanh.

Nếu bạn nắm giữ cổ phần như một khoản đầu tư cá nhân tách biệt với hoạt động kinh doanh của bản thân, cổ tức từ cổ phần là thu nhập phi kinh doanh.

Nếu nhận được cổ tức từ phí mua bảo hiểm kinh doanh mà bản thân đã khấu trừ trong một năm trước đó, bạn phải khai báo toàn bộ hoặc một phần cổ tức dưới dạng thu nhập kinh doanh trên tờ khai thuế của mình. Để biết số tiền bạn phải khai báo, xem

Thu hồi các hạng mục đã khấu trừ trước đó trong phần *Các thu nhập khác*, ở phần sau.

Nợ được hủy bỏ

Phần này giải thích quy tắc chung để tính khoản nợ được hủy bỏ vào thu nhập cũng như các trường hợp ngoại lệ đối với quy tắc chung.

Quy tắc tổng quát

Thông thường, nếu khoản nợ của bạn được hủy bỏ hoặc miễn trừ, ngoại trừ trường hợp đó là một quà tặng hoặc tài sản để lại, bạn

phải gộp số tiền được hủy bỏ vào tổng thu nhập của mình cho mục tiêu thuế vụ. Khai báo số tiền được hủy bỏ trên dòng 6 của Bảng C nếu bạn phải chịu khoản nợ đó trong hoạt động kinh doanh của mình. Nếu là khoản nợ phi kinh doanh, vui lòng khai báo số tiền được hủy bỏ trên dòng 8c của Bảng 1 (Mẫu 1040).

Trường hợp ngoại lệ

Phần thảo luận dưới đây bao gồm một số trường hợp ngoại lệ đối với quy tắc chung về khoản nợ được hủy bỏ.

Giảm giá sau khi mua. Nếu bạn nợ người bán một khoản cho một tài sản bạn mua và người bán giảm số tiền bạn nợ, bạn thường không có thu nhập từ việc giảm giá. Trừ khi bạn bị phá sản hoặc vỡ nợ, vui lòng coi số tiền giảm giá như một khoản điều chỉnh giá mua và giảm trị giá cơ bản của bạn trong tài sản.

Nợ được khấu trừ. Bạn không thực nhận thu nhập từ một khoản nợ được hủy bỏ trong trường hợp khoản trả nợ đó sẽ dẫn đến việc khấu trừ.

Ví dụ. Bạn nhận được các dịch vụ kế toán cho hoạt động kinh doanh của mình theo hình thức mua chịu (chưa phải trả tiền). Sau đó, bạn gặp khó khăn trong việc thanh toán các khoản nợ kinh doanh, nhưng không bị phá sản hay vỡ nợ. Kế toán viên của bạn miễn trừ một phần số tiền bạn nợ cho các dịch vụ kế toán. Cách bạn xử lý khoản nợ được hủy bỏ tùy thuộc vào phương pháp kế toán của mình.

- Phương pháp chi thu bằng tiền mặt — Bạn không tính khoản nợ được hủy bỏ vào thu nhập vì việc thanh toán khoản nợ sẽ được khấu trừ như một chi phí kinh doanh.
- Phương pháp kế toán tích lũy — Bạn tính khoản nợ được hủy bỏ vào thu nhập vì chi phí đã được khấu trừ tại thời điểm khoản nợ phát sinh.

Để nắm được thông tin về các phương pháp kế toán tích lũy và chi thu tiền mặt, vui lòng xem chương 2.

Các mục loại trừ

Không tính khoản nợ được hủy bỏ vào thu nhập trong các trường hợp sau. Tuy nhiên, bạn có thể được yêu cầu nộp **Mẫu 982**, Giảm thuế do được xóa nợ. Để biết thêm thông tin, vui lòng xem Mẫu 982.

1. Việc hủy bỏ diễn ra trong một trường hợp phá sản theo Tiêu Mục 11 của Bộ luật Hoa Kỳ (liên quan đến phá sản). Xem Ấn phẩm 908, Hướng dẫn thuế khi phá sản.
2. Việc hủy bỏ diễn ra khi bạn vỡ nợ. Bạn có thể loại trừ khoản nợ được hủy bỏ trong trường hợp vỡ nợ. Xem Ấn phẩm 4681, Nợ được hủy, tịch biên, thu hồi, và bỏ đi.
3. Nợ được hủy bỏ là khoản nợ nông nghiệp đủ tiêu chuẩn có chủ nợ là một

người đủ tiêu chuẩn. Xem chương 3 của Ấn phẩm 225, Hướng dẫn thuế cho Nông gia.

4. Khoản nợ được hủy bỏ là khoản nợ kinh doanh bất động sản đủ tiêu chuẩn. Tình huống này được giải thích ở phần sau.
5. Khoản nợ được hủy bỏ là khoản nợ nơi cư trú chính đủ tiêu chuẩn được xóa sau năm 2006. Vui lòng xem Hướng dẫn cho Mẫu 982 để biết thêm thông tin về mục loại trừ này.

Nếu một khoản nợ được hủy bỏ được loại trừ khỏi thu nhập vì nó phát sinh trong một trường hợp phá sản, thì các mục loại trừ trong các tình huống từ 2 đến 5 không được áp dụng. Nếu khoản nợ được hủy bỏ này phát sinh khi bạn vỡ nợ, thì các mục loại trừ trong tình huống 3 và 4 không được áp dụng cho trường hợp bạn vỡ nợ.

Nợ. Để phục vụ cho mục đích của phần thảo luận này, khoản nợ ở đây bao gồm bất kỳ khoản nợ nào mà bạn phải chịu hoặc gắn liền với tài sản bạn nắm giữ.

Khoản nợ kinh doanh bất động sản đủ điều kiện. Bạn có thể chọn loại trừ (trong hạn mức nhất định) việc hủy bỏ khoản nợ kinh doanh bất động sản đủ điều kiện. Nếu thực hiện lựa chọn này, bạn phải trừ đi số tiền được loại trừ vào trị giá cơ bản của bất động sản phải khấu hao của mình. Thực hiện phép giảm này vào đầu niên thuế ngay sau niên thuế diễn ra việc hủy bỏ. Tuy nhiên, nếu thanh lý tài sản trước thời điểm đó, thì bạn phải giảm trị giá cơ bản của tài sản ngay trước khi thanh lý.

Hủy bỏ khoản nợ kinh doanh bất động sản đủ điều kiện. Khoản nợ kinh doanh bất động sản đủ tiêu chuẩn là khoản nợ (không phải nợ nông nghiệp đủ tiêu chuẩn) đáp ứng tất cả các điều kiện sau.

1. Khoản nợ phát sinh hoặc được tiếp nhận liên quan đến bất động sản sử dụng trong thương mại hay kinh doanh. Bất động sản sử dụng trong thương mại hay kinh doanh không bao gồm bất động sản được xây dựng và nắm giữ chủ yếu để bán cho khách hàng trong quá trình kinh doanh thông thường.
2. Khoản nợ được bảo đảm bằng những bất động sản như vậy.
3. Khoản nợ phát sinh hoặc được tiếp nhận tại một trong hai thời điểm sau đây.
 - a. Trước ngày 1 tháng 1, 1993.
 - b. Sau ngày 31 tháng 12, 1992, nếu phát sinh hoặc được tiếp nhận để mua lại, xây dựng hoặc tu sửa phần lớn bất động sản đó.
4. Đó là khoản nợ mà bạn chọn áp dụng các quy tắc này.

Khoản nợ kinh doanh bất động sản đủ tiêu chuẩn bao gồm việc tái tài trợ nợ được mô tả trong (3) ở trên, nhưng chỉ trong phạm vi không vượt quá khoản nợ được tái tài trợ.



Nếu bạn là chủ sở hữu của một cơ quan không được xét (ví dụ: LLC một thành viên), vui lòng xem Qualified Real Property Business Indebtedness (Nợ kinh doanh bất động sản đủ điều kiện) trong chương 1 của Ấn phẩm 4681 để xem liệu bạn có hội đủ điều kiện cho việc loại trừ này hay không.

Bạn không thể loại trừ nhiều hơn một trong số hai khoản tiền sau.

1. Sự vượt quá (nếu có) của:
 - a. Vốn gốc chưa trả của khoản nợ kinh doanh bất động sản đủ tiêu chuẩn (ngay trước khi được hủy bỏ); so với
 - b. Giá cả phải chăng trên thị trường (ngay trước khi được hủy bỏ) của

bất động sản kinh doanh mà bảo đảm cho khoản nợ, đã trừ đi vốn gốc chưa trả của bất kỳ khoản nợ kinh doanh bất động sản đủ tiêu chuẩn nào khác được bảo đảm bằng tài sản này ngay trước khi được hủy bỏ.

2. Tổng trị giá cơ bản điều chỉnh của bất động sản phải khấu hao mà bạn nắm giữ ngay trước khi hủy bỏ. Các trị giá cơ bản điều chỉnh này được xác định dựa theo bất kỳ mức giảm trị giá cơ bản nào do việc hủy bỏ do phá sản hoặc vỡ nợ, hoặc của các khoản nợ nông nghiệp đủ tiêu chuẩn. Vui lòng không tính đến bất động sản phải khấu hao có được khi dự kiến hủy bỏ.

Lựa chọn. Để thực hiện lựa chọn này, vui lòng hoàn thành Mẫu 982 và đính kèm vào tờ khai thuế thu nhập của bạn cho niên thuế diễn ra việc hủy bỏ.

Bạn phải nộp tờ khai thuế trước ngày đến hạn (đã bao gồm thời gian gia hạn). Nếu kịp thời nộp tờ khai thuế trong năm mà không thực hiện lựa chọn, bạn vẫn có thể thực hiện lựa chọn bằng cách nộp tờ khai thuế sửa đổi trong vòng 6 tháng kể từ ngày đến hạn nộp đơn khai thuế (không bao gồm thời gian gia hạn). Để biết thêm thông tin, vui lòng xem *Khi nào nộp* trong hướng dẫn của mẫu đơn.

Các thu nhập khác

Phần thảo luận sau đây giải thích cách xử lý các loại thu nhập kinh doanh khác mà bạn có thể nhận được.

Tài sản bị hạn chế. Tài sản bị hạn chế là tài sản có giá trị bị ảnh hưởng bởi một số hạn chế. Nếu bạn nhận được cổ phiếu hạn chế hoặc tài sản khác cho những dịch vụ đã thực hiện, phần giá cả phải chăng trên thị trường của tài sản vượt quá chi phí sẽ được gộp vào thu nhập của bạn trong Bảng C khi hạn chế được dỡ bỏ.

Tuy nhiên, bạn có thể chọn bị đánh thuế vào năm nhận tài sản đó. Để biết thêm thông tin về việc gộp tài sản bị hạn chế vào thu nhập, vui lòng xem Ấn phẩm 525, Thu Nhập Chịu Thuế và Không Chịu Thuế.

Lợi nhuận và lỗ. Không khai báo trong Bảng C lợi nhuận hoặc lỗ từ việc thanh lý tài sản không phải là hàng trữ trong kho để bán hoặc được nắm giữ chủ yếu để bán cho khách hàng. Thay vào đó, bạn phải khai báo những lợi nhuận và lỗ này trên các mẫu đơn khác. Để biết thêm thông tin, vui lòng xem chương 3.

Giấy khất nợ. Khai báo giấy khất nợ và các bằng chứng khác về khoản nợ đã phát hành cho bạn trong một giao dịch mua bán hoặc trao đổi tài sản là hàng trữ trong kho để bán hoặc được giữ chủ yếu để bán cho khách hàng trong Bảng C. Thông thường, bạn khai báo chúng với số tiền gốc đã nêu trong hợp đồng của khoản vay

(trừ đi bất kỳ khoản tiền lãi không ghi trong hợp đồng nào) hoặc giá phát hành (hoặc công cụ nợ với OID) khi nhận được chúng.

Các khoản thanh toán cho thu nhập bị mất. Nếu bạn giảm hoặc ngừng các hoạt động kinh doanh của mình, vui lòng khai báo trong Bảng C bất kỳ khoản thanh toán nào cho thu nhập bị mất của hoạt động kinh doanh mà bạn nhận được từ bảo hiểm hoặc các nguồn khác. Khai báo khoản đó trong Bảng C ngay cả khi doanh nghiệp của bạn không hoạt động tại thời điểm được thanh toán.

Thiệt hại. Bạn phải gộp khoản bồi thường tổng thu nhập nhận được trong niên thuế đến từ bất kỳ lỗi nào sau đây liên quan đến doanh nghiệp của mình.

- Vi phạm bằng sáng chế.
- Vi phạm hợp đồng hoặc trách nhiệm ủy thác.
- Tổn thất từ việc chống độc quyền.

Tôn thất kinh tế. Bạn có quyền khấu trừ vào thu nhập nếu khoản khấu trừ bù đắp được lỗ kinh tế thực tế. Khoản khấu trừ của bạn nhỏ hơn những khoản sau đây.

- Số tiền bạn nhận được hoặc tích lũy đối với thiệt hại trong niên thuế trừ đi số tiền bạn phải trả hoặc phải chịu trong niên thuế để thu hồi số tiền đó.
- Lỗ từ lỗ đó mà bạn chưa được khấu trừ.

Bồi thường trừng phạt. Bạn cũng phải gộp các khoản bồi thường trừng phạt vào thu nhập.

Tiền lại quả. Nếu bạn nhận được bất kỳ khoản tiền lại quả nào, vui lòng gộp chúng vào thu nhập trong Bảng C. Tuy nhiên, không gộp chúng vào thu nhập nếu bạn có thể hợp lý coi chúng như khoản giảm trừ của một khoản chi phí liên quan, một khoản chi cho đầu tư dài hạn hoặc giá vốn hàng bán.

Thu hồi các hạng mục đã khấu trừ trước đó. Nếu bạn thu hồi được một khoản nợ xấu hoặc bất kỳ khoản nào khác được khấu trừ trong năm trước, hãy bao gồm cả khoản thu hồi đó vào thu nhập trong Bảng C. Tuy nhiên, nếu tất cả hoặc một phần khoản khấu trừ trong những năm trước đó không làm giảm thuế của bạn, bạn có thể loại trừ phần không làm giảm thuế của mình. Nếu loại trừ một phần của khoản thu hồi khỏi thu nhập, bạn phải bao gồm trong tờ khai thuế của mình một phép tính cho thấy bạn đã tính toán khoản loại trừ như thế nào.

Ngoại lệ đối với khấu hao. Quy tắc này không áp dụng cho khấu hao. Bạn thu hồi khấu hao bằng cách sử dụng các quy tắc được giải thích ở phần tiếp theo.

Thu hồi khấu hao. Trong các trường hợp sau, bạn phải thu hồi khoản khấu trừ khấu hao. Điều này có nghĩa là bạn bao gồm trong thu nhập một phần hoặc toàn bộ khấu hao mà bạn đã khấu trừ trong những năm trước.

Tài sản được liệt kê. Nếu việc sử dụng tài sản được liệt kê trong công việc kinh doanh của bạn (được giải thích trong chương 8 ở phần Khấu hao) giảm xuống còn 50% hoặc thấp hơn trong một niên thuế sau niên thuế đưa tài sản này vào sử dụng, bạn có thể phải thu hồi một phần của khoản khấu trừ khấu hao. Bạn thực hiện điều này bằng cách gộp vào thu nhập trong Bảng C phần khấu hao bạn đã khấu trừ trong những năm trước. Sử dụng Phần IV của **Mẫu 4797** để tính toán số tiền cần gộp vào trên Bảng C. Để biết thêm thông tin, xem *What Is the Business-Use Requirement? (Yêu cầu của việc sử dụng cho mục đích kinh doanh là gì?)* trong chương 5 của Ấn phẩm 946. Chương này giải thích cách xác định xem tài sản có được sử dụng hơn 50% trong hoạt động kinh doanh của bạn hay không.

Tài sản theo đoạn 179. Nếu bạn thực hiện một khoản khấu trừ theo đoạn 179 (được giải thích trong chương 8 ở phần Khấu hao) đối

với một tài sản và trước khi kết thúc thời gian khấu hao của tài sản và tỷ lệ phần trăm sử dụng cho mục đích kinh doanh giảm xuống còn 50% hoặc ít hơn, bạn phải thu hồi một phần của khoản khấu trừ theo đoạn 179. Bạn thực hiện điều này bằng cách gộp vào thu nhập trong Bảng C một phần của khoản khấu trừ mà bạn đã thực hiện. Sử dụng Phần IV của Mẫu 4797 để xác định số tiền cần gộp vào trong Bảng C. Xem Chương 2 của Ấn phẩm 946 để nắm được thời điểm thu hồi khoản khấu trừ.

Bán hay trao đổi tài sản phải khấu hao.

Nếu bán hay trao đổi tài sản phải khấu hao mà có lãi, bạn có thể phải coi toàn bộ hoặc một phần khoản lãi do khấu hao là thu nhập thông thường. Bạn tính toán thu nhập từ việc thu hồi khấu hao trong Phần III của Mẫu 4797. Để biết thêm thông tin, xem chương 4 của Ấn phẩm 544.

Các khoản không phải thu nhập

Trong một số trường hợp, tài sản hoặc tiền bạn nhận được không phải là thu nhập.

Tăng giá trị. Sự tăng giá trị của tài sản của bạn không phải là thu nhập cho đến khi bạn thực nhận giá trị tăng thêm đó thông qua việc bán hoặc các hình thức thanh lý chịu thuế khác.

Ký gửi. Ký gửi hàng hóa cho người khác để bán thay cho bạn không phải là bán hàng. Quyền sở hữu hàng hóa vẫn thuộc về bạn (người ký gửi) ngay cả sau khi người nhận hàng đã sở hữu hàng hóa đó. Do đó, nếu vận chuyển hàng hóa theo diện ký gửi, bạn không có lợi nhuận hoặc lỗ cho đến khi người nhận hàng bán được hàng hóa đó. Hàng hóa mà bạn đã vận chuyển để ký gửi được tính vào hàng tồn kho của bạn cho đến khi được bán.

Không tính hàng hóa mà bạn nhận được theo hình thức ký gửi vào hàng tồn kho của bạn.

Vui lòng tính lợi nhuận hoặc tiền hoa hồng đối với hàng hóa được ký gửi cho bạn vào thu nhập của bản thân khi bạn bán hàng hóa đó hoặc khi bạn nhận được lợi nhuận hay hoa hồng của mình, tùy thuộc vào phương pháp kế toán mà bạn sử dụng.

Các khoản thanh toán miễn trừ Medicaid.

Một số khoản thanh toán miễn trừ Medicaid được báo cáo cho bạn trên Mẫu 1099-MISC hoặc Mẫu 1099-NEC có thể không chịu thuế. Để biết thêm thông tin về cách khai báo các khoản thanh toán đó, hãy xem Hướng dẫn cho Bảng C (Mẫu 1040).

Phụ cấp xây dựng. Nếu ký hợp đồng thuê sau ngày 5 tháng 8 năm 1997, bạn có thể loại trừ khỏi thu nhập khoản phụ cấp xây dựng nhận được (bằng tiền mặt hoặc hình thức giảm tiền thuê) từ chủ đất nếu nhận được phụ cấp với cả hai điều kiện sau.

- Theo hợp đồng thuê mặt bằng bán lẻ ngắn hạn.

- Với mục đích xây dựng hoặc cải tạo bất động sản dài hạn đủ tiêu chuẩn để sử dụng cho hoạt động kinh doanh của bạn tại mặt bằng bán lẻ đó.

Số tiền bạn có thể loại trừ. Bạn có thể loại trừ khoản phụ cấp xây dựng trong phạm vi không vượt quá số tiền bản thân đã chi cho việc xây dựng hoặc tu sửa.

Hợp đồng thuê ngắn hạn. Hợp đồng thuê ngắn hạn là hợp đồng cho thuê (hoặc thỏa thuận khác về việc sử dụng) mặt bằng bán lẻ có thời hạn từ 15 năm trở xuống. Những quy tắc sau đây được áp dụng để xác định xem liệu hợp đồng thuê có thời hạn từ 15 năm trở xuống hay không.

- Vui lòng tính đến các tùy chọn gia hạn khi xác định xem liệu hợp đồng thuê có thời hạn từ 15 năm trở xuống hay không. Tuy nhiên vui lòng không tính đến bất kỳ tùy chọn nào để gia hạn theo giá cả phải chăng trên thị trường được xác định tại thời điểm gia hạn.

- Hai hoặc nhiều hợp đồng thuê liên tiếp mà là một phần của cùng một giao dịch (hoặc một loạt các giao dịch có liên quan) đối với mặt bằng bán lẻ giống nhau hoặc cơ bản giống nhau được xem là một hợp đồng thuê.

Mặt bằng bán lẻ. Mặt bằng bán lẻ là bất động sản được bạn cho thuê, hoặc sử dụng với tư cách là người thuê trong hoạt động kinh doanh bán động sản cá nhân thực hữu hoặc dịch vụ công cộng.

Bất động sản dài hạn đủ tiêu chuẩn. Bất động sản dài hạn đủ tiêu chuẩn là bất động sản không cư trú vốn là một phần của mặt bằng bán lẻ hoặc hiện hữu tại mặt bằng bán lẻ của bạn và sẽ được hoàn lại cho chủ đất khi hợp đồng thuê kết thúc.

Trao đổi tài sản cùng loại. Thông thường, nếu bạn trao đổi bất động sản được sử dụng cho kinh doanh hoặc được nắm giữ như một khoản đầu tư chỉ để đổi lấy bất động sản đầu tư hoặc kinh doanh khác thuộc cùng loại, thì

không có lợi nhuận hoặc lỗ nào được ghi nhận. Điều này có nghĩa là lợi nhuận không phải chịu thuế và lỗ không được khấu trừ. Để biết thêm thông tin, xem Mẫu 8824.

Tu sửa tài sản cho thuê. Nếu người thuê xây dựng các tòa nhà hoặc tu sửa tài sản của bạn, thì phần gia tăng giá trị của tài sản đến từ việc tu sửa không phải là thu nhập đối với bạn. Tuy nhiên, nếu thực tế chỉ ra rằng việc tu sửa là một khoản tiền thuê thanh toán cho bạn, thì phần tăng giá trị sẽ là thu nhập.

Các khoản vay. Tiền được vay thông qua một khoản vay có thiện chí không phải là thu nhập.

Thuế tiêu thụ. Thuế tiêu thụ của tiểu bang và địa phương áp dụng đối với người mua, mà bạn phải thu và nộp cho chính quyền tiểu bang hoặc địa phương, không phải là thu nhập.

Hướng dẫn đối với các ngành nghề chọn lọc

Phần này cung cấp thông tin để xác định liệu thu nhập của bạn có cần được khai báo trên Bảng C (Mẫu 1040) hay không.

Người bán hàng trực tiếp. Bạn phải khai báo tất cả thu nhập nhận được với tư cách là người bán hàng trực tiếp trong Bảng C. Điều này bao gồm bất kỳ khoản nào dưới đây.

- Thu nhập từ bán hàng — Các khoản thanh toán nhận được từ khách hàng cho các sản phẩm họ mua từ bạn.
- Tiền hoa hồng, tiền thưởng hoặc phần trăm bạn nhận được cho doanh số bán hàng và doanh số bán hàng của những người khác làm việc dưới quyền mình.
- Giải thưởng, phần thưởng và quà tặng bạn nhận được từ doanh nghiệp bán hàng của mình.

Bạn phải khai báo khoản thu nhập này bất kể khoản thu nhập này có được khai báo cho bạn trong tờ khai thông tin hay không.

Bạn là người bán hàng trực tiếp nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau.

1. Bạn đang tham gia vào một trong các hoạt động thương mại hay kinh doanh dưới đây.
 - a. Bán hoặc chào hàng các sản phẩm tiêu dùng tại nhà hoặc địa điểm khác mà không phải là cơ sở bán lẻ cố định hoặc cho bất kỳ người mua nào trên cơ sở mua-bán hoặc cơ sở tiền đặt cọc-tiền hoa hồng với mục đích bán lại tại nhà hoặc địa điểm kinh doanh khác mà không phải là cơ sở bán lẻ cố định.
 - b. Cung cấp hoặc phân phối báo hoặc tin tức mua sắm (bao gồm bất kỳ dịch vụ nào liên quan trực

tiếp đến hoạt động thương mại hoặc kinh doanh đó).

2. Về cơ bản, tất cả các khoản thanh toán bạn nhận được (dù được trả bằng tiền mặt hay không) cho các dịch vụ được mô tả ở trên đều liên quan trực tiếp đến doanh số bán hàng hoặc sản lượng khác (bao gồm cả việc thực hiện dịch vụ) hơn là thời gian làm việc.
3. Những dịch vụ được bạn thực hiện theo một hợp đồng bằng văn bản giữa bạn và người mà bạn cung cấp dịch vụ, đồng thời hợp đồng quy định rằng bạn sẽ không được coi là một nhân viên cho mục tiêu thuế vụ liên bang.

Người thi hành hoặc quản trị viên. Nếu bạn quản lý tài sản của một người đã qua đời, các khoản phí của bạn được khai báo trong Bảng C nếu bạn làm một trong những nghề dưới đây.

1. Người được ủy thác quản lý chuyên nghiệp.
2. Người được ủy thác quản lý không chuyên (đại diện cá nhân) và cả hai điều sau đây đều được áp dụng.
 - a. Di sản bao gồm một hoạt động thương mại hoặc kinh doanh còn hoạt động mà bạn tích cực tham gia.
 - b. Khoản phí của bạn có liên quan đến hoạt động thương mại hay kinh doanh đó.
3. Người được ủy thác quản lý không chuyên đối với một di sản đơn lẻ mà đòi hỏi bạn phải có các hoạt động quản lý bao quát trong một thời gian dài, với điều kiện những hoạt động này đủ để được coi là hoạt động thương mại hay kinh doanh.

Nếu các khoản phí không đáp ứng các yêu cầu trên, vui lòng khai báo chúng trong dòng 8z của Bảng 1 (Mẫu 1040).

Thuyền viên tàu cá. Nếu bạn là thành viên của thuyền đánh bắt cá hoặc những sinh vật sống dưới nước khác, thu nhập của bạn được khai báo trong Bảng C nếu đáp ứng tất cả các yêu cầu nêu trong chương 10 ở phần Thuyền viên tàu cá.

Đại lý bảo hiểm, trước đây. Các khoản thanh toán chấm dứt hợp đồng mà bạn nhận được với tư cách là người đã từng là đại lý bảo hiểm tự kinh doanh từ một công ty bảo hiểm cho những dịch vụ bạn đã thực hiện cho công ty đó không được khai báo trong Bảng C nếu tất cả các điều kiện sau được đáp ứng.

- Bạn đã nhận được các khoản thanh toán sau khi thỏa thuận thực hiện dịch vụ cho công ty kết thúc.
- Bạn đã không thực hiện bất kỳ dịch vụ nào cho công ty sau khi thỏa thuận dịch

vụ kết thúc và trước khi kết thúc năm bạn nhận được khoản thanh toán.

- Bạn đã ký một giao ước không cạnh tranh với công ty trong thời gian ít nhất 1 năm bắt đầu từ ngày thỏa thuận dịch vụ kết thúc.
- Số tiền thanh toán chủ yếu phụ thuộc vào các hợp đồng bảo hiểm do bạn bán hoặc được ghi có vào tài khoản của bạn trong năm cuối cùng của thỏa thuận dịch vụ hoặc phạm vi mà các hợp đồng bảo hiểm đó vẫn có hiệu lực trong một khoảng thời gian sau khi thỏa thuận dịch vụ kết thúc hoặc cả hai điều kiện trên.
- Số tiền thanh toán không phụ thuộc vào bất kì phạm vi nào trong thời gian thực hiện dịch vụ hoặc tổng thu nhập từ các dịch vụ đã thực hiện cho công ty (bất kể khả năng đủ điều kiện nhận các khoản thanh toán có phụ thuộc vào thời gian thực hiện dịch vụ hay không).

Đại lý bảo hiểm, đã nghỉ hưu. Thu nhập do công ty bảo hiểm trả cho một đại lý bảo hiểm tự kinh doanh đã nghỉ hưu dựa trên tỷ lệ phần trăm tiền hoa hồng nhận được trước khi nghỉ hưu được khai báo trong Bảng C. Ngoài ra, tiền hoa hồng gia hạn cũng như tiền hoa hồng được hoãn đối với doanh số bán hàng có được trước khi nghỉ hưu cũng thường được khai báo trên Bảng C.

Tuy nhiên, tiền hoa hồng gia hạn trả hợp đồng trả cho người sống sót của một đại lý bảo hiểm không được khai báo trong Bảng C.

Người vận chuyển hoặc phân phát báo.

Bạn là người bán hàng trực tiếp và thu nhập của bạn được khai báo trong Bảng C nếu tất cả các điều kiện sau được áp dụng.

- Bạn đang kinh doanh giao hoặc phát báo hoặc tin tức mua sắm (bao gồm các dịch vụ liên quan trực tiếp như mời chào khách hàng và thu thập hóa đơn).

- Về cơ bản, tất cả các khoản thanh toán mà bạn nhận được cho các dịch vụ này liên quan trực tiếp đến doanh số bán hàng hoặc sản lượng khác hơn là số giờ làm việc.
- Bạn thực hiện các dịch vụ theo một hợp đồng bằng văn bản tuyên bố rằng bạn sẽ không được coi là một nhân viên cho mục tiêu thuế vụ liên bang.

Quy tắc này được áp dụng cho dù bạn có thuê người khác giúp bạn giao hàng hay không. Quy tắc này cũng được áp dụng cho dù bạn mua báo từ nhà xuất bản hay được trả tiền dựa trên số lượng báo bạn giao được.

Chủ sạp báo hoặc tạp chí. Nếu bạn từ 18 tuổi trở lên và bán báo hoặc tạp chí, thu nhập của bạn được khai báo trong Bảng C nếu tất cả các điều kiện sau được áp dụng.

- Bạn bán báo hoặc tạp chí cho người tiêu dùng cuối cùng.
- Bạn bán chúng với một mức giá cố định.

- Thu nhập của bạn dựa trên chênh lệch giữa giá bán và giá vốn hàng bán của bạn.

Quy tắc này được áp dụng cho dù bạn có được bảo đảm số tiền thu nhập tối thiểu hay không. Quy tắc này cũng được áp dụng cho dù bạn nhận được khoản ghi có cho những tờ báo hoặc tạp chí chưa bán được mà bạn trả lại cho nhà cung cấp của mình hay không.

Công chứng viên. Những khoản phí bạn nhận được cho dịch vụ mà bản thân thực hiện với tư cách là một công chứng viên được khai báo trong Bảng C. Các khoản thanh toán này không phải chịu thuế tự kinh doanh (xem Hướng dẫn cho Bảng SE (Mẫu 1040)).

Công chức. Công chức nhà nước nói chung không khai báo những gì họ kiếm được khi phục vụ tại công sở trong Bảng C. Quy tắc này áp dụng cho các khoản thanh toán mà một nhân viên thu thuế được bầu nhận được từ ngân quỹ nhà nước trên cơ sở tỷ lệ phần trăm cố định của số thuế thu được. Công sở bao gồm bất kỳ văn phòng được bầu hoặc bổ

nhiệm nào của Hoa Kỳ hoặc lãnh thổ của Hoa Kỳ, Đặc khu Columbia, một tiểu bang hoặc các phân khu chính trị của nó, hoặc một phương tiện hoàn toàn thuộc sở hữu của bất kỳ văn phòng nào trong số này.

Công chức nhà nước của chính phủ tiểu bang hoặc địa phương khai báo những khoản phí của họ trong Bảng C nếu họ chỉ được trả trên cơ sở các khoản phí và nếu dịch vụ của họ đủ điều kiện để hưởng (nhưng không được thanh toán bởi) an sinh xã hội theo một thỏa thuận liên bang-tiểu bang.

Đại lý bất động sản hoặc người bán hàng trực tiếp. Nếu bạn là đại lý bất động sản được cấp phép hoặc người bán hàng trực tiếp, thu nhập của bạn được khai báo trên Bảng C nếu cả hai điều sau được áp dụng.

- Về cơ bản, tất cả các khoản thanh toán mà bạn nhận được cho các dịch vụ với tư cách là đại lý bất động sản hoặc người bán hàng trực tiếp có liên quan trực tiếp đến

doanh số bán hàng hoặc sản lượng khác hơn là số giờ làm việc.

- Bạn thực hiện các dịch vụ theo một hợp đồng bằng văn bản tuyên bố rằng bạn sẽ không được coi là một nhân viên cho mục tiêu thuế vụ liên bang.

Nhà thầu mua bán hợp đồng trong đoạn 1256. Nếu bạn là nhà thầu mua bán quyền chọn hoặc hàng hóa, thì lãi và lỗ của bạn khi mua bán hoặc đầu cơ theo các hợp đồng theo đoạn 1256 (hợp đồng kỳ hạn được quy định, hợp đồng ngoại tệ, quyền chọn phi vốn chủ sở hữu, quyền chọn vốn chủ sở hữu đại lý và hợp đồng kỳ hạn chứng khoán của đại lý) hoặc tài sản liên quan đến những hợp đồng đó (chẳng hạn như cổ phần được sử dụng để bảo đảm quyền chọn) được khai báo trong Bảng C. Để biết thêm thông tin, vui lòng xem đoạn 1256 và 1402(i).

Nhà đầu cơ chứng khoán hoặc hàng hóa.

Bạn là một nhà đầu cơ chứng khoán hoặc hàng hóa nếu đang tham gia vào hoạt động kinh doanh mua và bán chứng khoán hoặc hàng hóa cho tài khoản của chính mình. Với tư cách là người giao dịch chứng khoán hoặc hàng hóa (kể cả nếu bạn thực hiện lựa chọn đánh giá theo thị trường theo đoạn 475(f) với tư cách là người giao dịch chứng khoán hoặc hàng hóa), lãi hoặc lỗ của bạn từ việc xử lý chứng khoán hoặc hàng hóa không được báo cáo trong Bảng C. Để biết thêm thông tin về nhà đầu cơ chứng khoán hoặc hàng hóa, xem Ấn phẩm 550, Thu nhập và chi phí đầu tư và [Chủ đề số 429, Người giao dịch chứng khoán](#).

Hạch toán thu nhập của bạn

Việc hạch toán thu nhập của bạn cho mục tiêu tính toán thuế thu nhập đôi khi có sự khác biệt so với hạch toán cho các mục đích tài chính. Đoạn này thảo luận về một số điểm khác biệt phổ biến hơn có thể ảnh hưởng đến các giao dịch kinh doanh.

Tính toán thu nhập kinh doanh của bạn trên cơ sở của một niên thuế và theo phương pháp kế toán thông thường của bạn (xem chương 2). Nếu việc bán sản phẩm là một yếu tố tạo ra thu nhập trong hoạt động kinh doanh của bạn, bạn thường phải sử dụng hàng tồn kho để trình bày thu nhập của mình một cách rõ ràng. Nhà thầu mua bán bất động sản không được phép sử dụng hàng tồn kho. Để biết thêm thông tin về hàng tồn kho, vui lòng xem chương 2.

Thu nhập thanh toán cho bên thứ ba.

Tất cả thu nhập bạn kiếm được đều phải chịu thuế đối với bạn. Bạn không thể tránh thuế bằng cách thanh toán thu nhập cho bên thứ ba.

Ví dụ. Bạn cho thuê tài sản của mình và hợp đồng cho thuê chỉ định người thuê trả tiền thuê cho con trai bạn. Số tiền trả cho con trai của bạn là tổng thu nhập của bạn.

Chiết khấu tiền mặt. Đây là số tiền mà người bán cho phép bạn khấu trừ vào giá trên hóa đơn giao hàng khi bạn trả tiền sớm. Bạn có thể sử dụng một trong hai phương pháp sau để tính chiết khấu tiền mặt cho mục tiêu tính toán thuế thu nhập.

1. Khấu trừ chiết khấu tiền mặt vào chi phí mua hàng (xem Dòng 36–Chi phí mua hàng trừ đi chi phí các mặt hàng được rút lại để sử dụng cho mục đích cá nhân trong chương 6).
2. Ghi có chiết khấu tiền mặt vào tài khoản thu nhập chiết khấu.

Bạn phải sử dụng phương pháp đã chọn hàng năm cho tất cả các khoản chiết khấu mua hàng của mình.

Nếu bạn sử dụng phương pháp thứ hai, số dư có trong tài khoản vào cuối niên thuế của bạn là thu nhập kinh doanh. Theo phương pháp này, bạn không trừ các khoản chiết khấu tiền mặt mà bạn nhận được vào giá vốn hàng bán.

Khi định giá hàng tồn kho cuối kỳ, bạn không thể trừ khoản chiết khấu trung bình hoặc ước tính nhận được đối với hàng hóa có sẵn tại thời điểm cuối niên thuế vào giá trên hóa đơn giao hàng của hàng hóa đó.

Chiết khấu thương mại. Đây là những khoản giảm trừ so với giá niêm yết hoặc giá trong ca-ta-lô và thường không được ghi vào hóa đơn giao hàng hoặc tính phí cho khách hàng. Không nhập những khoản chiết khấu này vào sổ sách kế toán của bạn. Thay vào đó, chỉ sử dụng số tiền thực làm giá vốn của hàng hóa đã mua. Để biết thêm thông tin, vui lòng xem *Chiết khấu thương mại* trong chương 6.

Khoản thanh toán được đặt vào cơ sở trung gian giữ tiền bảo chứng. Nếu người mua tài sản của bạn đặt một phần hoặc toàn bộ giá mua vào cơ sở trung gian giữ tiền bảo chứng, bạn sẽ không tính bất kỳ phần nào của khoản tiền đó vào tổng doanh thu bán hàng cho đến khi thực sự hoặc được coi là đã

nhận được nó. Tuy nhiên, sau khi hoàn thành các điều khoản của hợp đồng và thỏa thuận của cơ sở trung gian giữ tiền bảo chứng, bạn sẽ có thu nhập chịu thuế, ngay cả khi bạn chưa chấp nhận khoản tiền đó cho đến năm sau.

Hàng trả lại và khoản giảm giá khi bán.

Các khoản ghi có mà bạn cho phép khách hàng có được đối với hàng hóa bị trả lại và bất kỳ khoản giảm giá nào khác được bạn thực hiện khi bán hàng đều là khoản khấu trừ vào tổng doanh thu bán hàng khi tính toán doanh thu thuần từ bán hàng.

Các khoản trả trước. Các quy tắc đặc biệt áp dụng với phương pháp kế toán tích lũy cho các khoản thanh toán nhận trước được thảo luận trong chương 2 trong phần Phương pháp tích lũy.

Tiền bồi thường bảo hiểm. Nếu nhận được bảo hiểm hoặc một hình thức bồi hoàn trả cho một lỗi do tai họa hoặc trộm cắp, bạn phải trừ nó vào lỗi khi tính khoản khấu trừ của mình. Bạn không thể khấu trừ phần lỗi do tai họa hoặc trộm cắp mà đã được bồi hoàn.

Để nắm được thông tin về lỗi do tai họa hoặc trộm cắp, xem Ấn phẩm 547.